

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**(tính tới ngày 15/6/2020)**

(Kèm theo Báo cáo /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2019	Thực hiện đến 15/6/2019	Thực hiện Quý I/2020	Ước thực hiện đến 15/6/2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về phát triển kinh tế</b>							
1	<b>Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh</b>							
<b>a</b>	<b>Tốc độ tăng trưởng GRDP</b>	%			<b>3,84</b>		<b>11</b>	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%			2,01		5	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%			6,20		13,7	
	- Dịch vụ	%			3,84		14,7	
<b>b</b>	<b>GRDP - Giá SS 2010</b>	Tỷ đồng	<b>10.056</b>		<b>10.442</b>		<b>62.500</b>	
2	<b>Thu ngân sách</b>	Tỷ đồng	<b>1.669</b>	<b>2.919</b>	<b>1.841</b>	<b>2.730</b>	<b>8.480</b>	
3	<b>Xuất nhập khẩu</b>							Không có số liệu giữa tháng, ước số liệu TH 6 tháng
-	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Tr.USD	130	300	120	250	650	
	+ Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng hóa	%	-7,8		-7,69	-16,67	4,8	
-	Giá trị nhập khẩu hàng hóa	Tr.USD	15	45	10	19,5	90	
	+ Trong đó: nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào	Tr.USD	4,5		6,2	-56,67		
4	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa</b>	Tỷ đồng	<b>19.842</b>	19.543	20.790	40.550	<b>82.650</b>	Không có số liệu giữa tháng, ước số liệu TH 6 tháng
<b>II</b>	<b>Tình hình sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp</b>							
1	Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã giải thể	DN/HKD/HTX	36/374/2	59/572/8	49/379/1	79/603/2		
2	Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạm dừng hoạt động	DN/HKD/HTX	181/452/91	263/1050/99	217/769/116	308/2058/116		
3	Số doanh nghiệp bị thiệt hại	DN				-		Cục Thuế không có các cơ sở dữ liệu để báo cáo
	- Từ 70% doanh thu trở lên	DN				-		
	- Từ 30-70% doanh thu	DN				-		
	- Dưới 30% doanh thu	DN				-		
4	Doanh thu bị thiệt hại	Tỷ đồng				-		
<b>III</b>	<b>Đời sống người dân</b>							
1	Tình hình cung ứng lương thực, thực phẩm, thuốc và dịch vụ y tế	Mô tả ngắn gọn						

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2019	Thực hiện đến 15/6/2019	Thực hiện Quý I/2020	Ước thực hiện đến 15/6/2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	- Đối với lương thực, thực phẩm				Qua công tác kiểm tra, kiểm soát và nắm tình hình tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thì nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm như gạo, thực phẩm chế biến sẵn, mì tôm, dầu ăn, nước mắm, muối.... vẫn đủ nguồn cung để phục vụ người tiêu dùng trong mùa dịch Covid -19.			
	- Đối với thuốc và vật tư y tế				Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tổng cục QLTT tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh, BCĐ 389 tỉnh... Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk tiếp tục triển khai công tác phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đầu cơ, găm hàng, nâng giá, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đối với các mặt hàng vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.			
2	Chỉ số giá tiêu dùng của lương thực, thực phẩm, thuốc và thiết bị y tế	%	0,32		0,41			
<b>IV</b>	<b>Lao động, việc làm</b>							
1	Số doanh nghiệp, cơ sở SXKD trên địa bàn bị ảnh hưởng của dịch bệnh đến lao động, việc làm (ghi rõ ngành nghề)	Số doanh nghiệp, cơ sở SXKD			166 (DN, CSSXKD, HGĐ); các lĩnh vực Giáo dục mầm non, vận tải, mua bán, sản xuất chế biến...	250		
2	Hỗ trợ của DN đối với lao động bị ảnh hưởng	Liệt kê và mô tả hỗ trợ, ghi rõ hình thức, mức hỗ trợ			Một số DN hỗ trợ đóng BHXH cho NLD, tiền lương tối thiểu			
3	Số lao động bị chấm dứt hợp đồng	Người			1647	2000		
4	Số lao động bị ngừng việc	Người			3405	3500		
5	Số lao động thất nghiệp đến nộp hồ sơ thất nghiệp	Người			2386	2450		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2019	Thực hiện đến 15/6/2019	Thực hiện Quý I/2020	Ước thực hiện đến 15/6/2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
6	Số lao động có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người			1895	4200		
7	Số lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người			280	320		
<b>V</b>	<b>Các đối tượng xã hội bị ảnh hưởng</b>							
1	Số hộ nghèo:	Hộ			46234	17687		
	+ Số hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội	Hộ			3181			
	+ Số hộ nghèo là hộ người có công với cách mạng	Hộ	460	177	132	132		
2	Số đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Người	47449	48269	48860	40447		Rà soát lại đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của TTCP
3	Số đối tượng cần trợ giúp xã hội đột xuất (nếu có, chia theo nguyên nhân: mất mùa, dịch bệnh, thiên tai)	Người	50860	102651	62507	118223		
4	Ưu đãi người có công: Số người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người	11642	11406	11307	9693		
<b>VI</b>	<b>Các chính sách hỗ trợ của địa phương (nếu có) như: hỗ trợ người thất nghiệp, hỗ trợ người cách ly, hỗ trợ tuyển đầu)</b>							
1	Huyện Ea Súp							
-	Kinh phí thực hiện hoạt động phòng chống dịch Covid 19	Triệu đồng			62,3	213,9		
-	Kinh phí đảm bảo vật chất, vật tư y tế phục vụ khu cách ly phòng chống dịch	Triệu đồng			90	80		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2019	Thực hiện đến 15/6/2019	Thực hiện Quý I/2020	Ước thực hiện đến 15/6/2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
2	UBND thị xã Buôn Hồ							
-	Kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19	Triệu đồng				24,8		
-	Thực hiện các chương trình hỗ trợ:							
+	Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã: tuyên truyền đến 5.313 hộ gia đình, phát 1.470 tờ rơi, giá trị 5,07 triệu đồng; triển khai Chương trình ủng hộ chống dịch Covid-19 được 1.025 tin nhắn, số tiền 25.540.000 đ; vận động hội viên may và phát miễn phí 18.750 khẩu trang, 182 chai nước rửa tay sát khuẩn; tặng 844 suất quà với tổng số tiền 130 triệu đồng cho hội viên nghèo, khó khăn trên địa bàn thị xã	Triệu đồng				160,61		
+	Hội Chữ thập đỏ thị xã hỗ trợ cho 130 suất quà cho người bán vé số mỗi suất quà 171.000 đồng giá trị 22.230.000 đồng vào ngày 7/4/2020. Tiếp nhận 1 tấn gạo, 335 suất quà của các mạnh thường quân với giá trị 60,75 triệu đồng, đã cấp cho các đối tượng cho hộ nghèo và hộ khó khăn	Triệu đồng				82,98		
+	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã: huy động được 295.501.000đ;	Triệu đồng				295,501		
+	Thị Đoàn Buôn Hồ huy động được 222.000.000đ	Triệu đồng				222		
3	UBND huyện Krông Pắc							
	Bổ trí ATM gạo tại Trung tâm văn hóa thị trấn Phước An với sự hỗ trợ của Trung tâm y tế và các tổ chức, đoàn thể huyện Krông Pắc, do các tình nguyện viên vận hành. Người dân có nhu cầu sẽ được phát gạo miễn phí từ 8h-11h và 14h-16h hàng ngày, số lượng 3kg/lần. Huy động được 15 tấn gạo, 34 triệu tiền mặt, 20 thùng mì tôm từ DN và một số hộ gia đình.							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2019	Thực hiện đến 15/6/2019	Thực hiện Quý I/2020	Ước thực hiện đến 15/6/2020	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	UBMTTQ huyện kêu gọi các phòng, ban, ngành, tổ chức, DN, cá nhân trên địa bàn huyện ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19	Triệu đồng				148		
3	UBND huyện Krông Ana	Triệu đồng				425		
	Hỗ trợ kinh phí cho các thôn, buôn, tổ dân phố và BCĐ phòng chống dịch Covid -19 của UBND các xã và thị trấn	Triệu đồng				211,0		
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động BCĐ phòng chống dịch Covid -19 huyện Krông Ana	Triệu đồng				120,0		
	Hỗ trợ kinh phí thay thế vật giường nằm để phục vụ cho việc cách ly phòng, chống dịch Covid -19	Triệu đồng				92,4		
	Hỗ trợ tiền ăn cho người bệnh cách ly	Triệu đồng				0,8		
	Hỗ trợ bệnh nhân mua vật dụng cá nhân	Triệu đồng				0,4		